

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI
Nhiệm kỳ 2020 – 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/7/2020 do Đại hội đảng bộ huyện Hoàng Su Phì lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thống nhất biểu quyết thông qua về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chương trình hành động được xây dựng nhằm tổ chức thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ, những vấn đề trọng tâm, đột phá trên các lĩnh vực mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đã đề ra.

Tạo sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang, các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI thành các nghị quyết, đề án, kế hoạch chuyên đề để có định hướng lãnh đạo cụ thể nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của huyện.

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện với lộ trình thời gian hoàn thành cụ thể; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới; phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng tăng trưởng nhanh, bền vững; phát triển nông nghiệp hàng hóa, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

* *Nhiệm vụ:* Tập trung phát triển kinh tế theo định hướng phát triển nhanh,

bền vững. Phân đầu giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản xuống còn 43%, nâng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 34%, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 23%. Thu nhập bình quân đầu người 45 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 57%. Thực hiện đạt 15 sản phẩm OCOP được xếp hạng 3, 4 sao, 04 sản phẩm đạt 5 sao. 05 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 08 xã, và có ít nhất 15 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

** Giải pháp chủ yếu:*

Phát huy tối đa lợi thế sẵn có của từng vùng, từng địa bàn, đẩy mạnh phát triển theo hướng hàng hóa, phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện theo chuỗi giá trị. Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường.

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng và ban hành Đề án ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên, chú trọng vào các loại cây trồng, vật nuôi có chất lượng, có giá trị kinh tế cao như: Sản xuất chế biến Chè tại các xã phía nam, cây ăn quả tại các xã phía đông, phía bắc, chăn nuôi tại các xã phía tây nam của huyện, kết hợp sản xuất lúa gạo với nuôi cá chép trong cùng một thửa ruộng.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Khuyến khích người dân áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, khép kín. Vận động, hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất đổi mới công nghệ chế biến để nâng cao chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã có quy mô, công suất đáp ứng được việc bao tiêu, chế biến cơ bản sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Hỗ trợ bao bì, nhãn mác và thúc đẩy quảng bá sản phẩm thông qua các sự kiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong nước và quốc tế, từng bước xây dựng thương hiệu các sản phẩm.

Ban hành Nghị quyết phát triển chăn nuôi trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển tăng tổng đàn trâu 7%, đàn bò 12%, đàn lợn 10%, đàn dê 13,2% đàn gia cầm 15%; sản lượng xuất bán thịt hơi đàn gia súc đạt 6.329 tấn, nâng tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt 32%. Triển khai có hiệu quả công tác thụ tinh nhân tạo trên đàn trâu, bò. Tiến hành cải tạo đàn giống trâu, bò, dê và giống lợn bản địa, tiếp tục phát triển chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại, hộ gia đình, tập huấn nâng cao kiến thức chăn nuôi cho người dân và nâng cao tỷ lệ trao đổi, xuất bán trong chăn nuôi.

Xây dựng Nghị quyết bảo vệ, phát triển rừng, cải tạo vườn tạp giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ; chú trọng công tác trồng, chăm sóc diện tích rừng trồng mới, rừng tái sinh, cải tạo vườn tạp, phân đầu diện tích rừng trồng mới đạt 1.400ha. Triển khai làm tốt công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy định, chính sách về quản lý, bảo vệ rừng. Chủ động dự báo và có phương án phòng cháy, chữa cháy rừng hiệu quả. Triển khai lập ô tiêu chuẩn điều tra sâu bệnh hại; theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp tại 24/24 xã, thị trấn; bảo vệ chặt chẽ diện tích 36.049,7ha rừng.

Xây dựng Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí hợp lý nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hoá để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, đảm bảo tính đồng bộ, bền vững. Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng các tiêu chí. Chỉ đạo thực hiện xây dựng các tiêu chí nâng cao đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn và các xã phấn đấu xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới trong nhiệm kỳ. Tổ chức mở các lớp tập huấn tại xã, thôn để trang bị kiến thức, kỹ năng lãnh đạo cơ bản, quản lý dự án, phát triển cộng đồng. Phát huy "Ba tinh thần": cần cù, chịu khó, tự lực và hợp tác trong cộng đồng, tiếp tục hỗ trợ một phần đầu tư hạ tầng để nông thôn tự mình vươn lên.

1.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ

* *Nhiệm vụ:* Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với thực hiện quy hoạch theo các dự án giao thông của tỉnh (Dự án quốc lộ 4 đoạn nối tỉnh Hà Giang - Lào Cai, Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 177). Điều chỉnh hợp lý và tăng cường quản lý quy hoạch các vùng trung tâm xã, thị trấn. Sắp xếp dân cư tập trung, tăng quỹ đất cho sản xuất, kinh doanh. Khai thác hiệu quả tiềm năng về thủy điện. Chuyển đổi các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong sản xuất, chế biến sản phẩm. Hiện đại hoá hạ tầng công nghệ thông tin. Hoàn thiện hạ tầng xã hội y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao từ huyện đến xã, thôn. Đến năm 2025 có 95% thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn, trong đó 70% được cứng hóa đạt. 100% thôn biên giới có điện, đường giao thông đạt chuẩn nông thôn mới; thu hút khách du lịch đạt 200.000 lượt người, doanh thu ước đạt 176 tỷ đồng.

* *Giải pháp chủ yếu:*

Xây dựng Nghị quyết phát triển hạ tầng giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025. Lồng ghép, bố trí hợp lý nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội hoá để hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, trọng tâm là các tuyến đường liên xã, đường trục thôn, đường nhánh, nhóm hộ theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, đồng thời phát triển đồng bộ hệ thống vận tải phục vụ giao thương hàng hóa và đi lại của nhân dân. Đề xuất với các cấp, ngành liên quan để đàm phán với phía Trung Quốc công nhận lối mở mốc 219 xã Bản Máy, mốc 227 xã Thành Tín để thuận tiện hơn trong trao đổi mua bán hàng hóa với các huyện bạn trong nước và với các huyện phía Trung Quốc.

Ưu tiên bố trí nguồn lực và mời gọi các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông lâm sản, chợ đầu mối tiêu thụ nông lâm sản tại Km38 xã Nậm Ty. Phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng thủy điện đã được phê duyệt. Tập trung phát triển các sản phẩm chè Shantuyết chất lượng cao, trong đó trọng công tác quy hoạch, phân vùng nguyên liệu, trồng, chăm sóc theo tiêu chuẩn hữu cơ. Sản xuất các sản phẩm có sự khác biệt, có tính đặc trưng cao đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn, chất lượng nhằm làm tăng giá trị trong chuỗi sản phẩm.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Hoàng Su Phì đến năm 2021, định hướng đến 2030. Bố trí hợp lý các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ và lồng ghép các chương trình dự án đang có hiệu lực để phát

triển du lịch. Tập trung vào các xã có thế mạnh về cảnh quan và danh thắng Quốc gia rộng bậc thang như: Thông Nguyên, Hồ Thầu, Bản Luốc, Nậm Ty, Túng Sán, Bản Phùng, Tả Sử Choóng, Sán Sả Hồ.... Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất du lịch như nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, các tổ hợp vui chơi giải trí tại các vùng trọng điểm du lịch đã được tỉnh và huyện quy hoạch. Xây dựng làng văn hoá các dân tộc (giữ nguyên bản sắc, kiến trúc nhà cửa,...) đồng thời đa dạng hoá các dịch vụ du lịch, trải nghiệm.

1.3. Huy động nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả công tác tài chính, tín dụng

* *Nhiệm vụ:* Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng thu ngân sách. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, ưu tiên các dự án lớn, trọng điểm. Phát huy hiệu quả công tác hỗ trợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 4.250 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 133 tỷ đồng.

* *Giải pháp chủ yếu:*

Xây dựng Đề án Huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển, tăng thu ngân sách huyện Hoàng Su Phì giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường công tác quảng bá, thu hút, mời gọi các nhà đầu tư, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế, bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; xác định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư xây dựng các khu sản xuất, chế biến một số mặt hàng nông sản phù hợp với từng vùng.

Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa nhằm huy động được nhiều nguồn lực xã hội để cùng với ngân sách nhà nước đầu tư phát triển kinh tế - xã hội huyện. Thực hiện các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, mở rộng cơ sở, đối tượng nộp thuế; huy động đúng, đủ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Rà soát tạo quỹ sạch để thu hút đầu tư, phát huy tốt nguồn lực từ đất đai; gắn việc mở các tuyến đường tại các khu trung tâm cụm xã với tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý và cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng phân đầu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên. Thực hiện phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư; tăng cường đầu tư phúc lợi xã hội.

Thực hiện tốt chính sách phát triển hợp tác xã, bảo đảm đầu tư an toàn, bền vững và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã đến năm 2025. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã để nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường hoạt động thông thoáng cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

Tăng cường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật thuế, chống thất thu, xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, lậu thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ các loại thuế. Tiếp tục quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng dự toán giao. Tăng dự phòng ngân sách để xử lý những trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi cấp bách phát sinh.

Quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng để các ngân hàng hoạt động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội.

1.4. Quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nhiệm vụ: Tăng cường quản lý đất đai, giải quyết tốt vấn đề đất đai ở nông thôn, Khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất cho đầu tư phát triển; thực hiện chủ trương tiết kiệm tài nguyên đất, tài nguyên nước. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản, tài nguyên chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trên địa bàn. Thực hiện nghiêm quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng và giá trị rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 57%; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 96%, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt đạt 90%.

*** Giải pháp chủ yếu:**

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch về sử dụng và bảo vệ các nguồn tài nguyên giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch tổng thể đến năm 2030. Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 - 2025. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hằng năm; công khai quy hoạch sử dụng đất, quy trình giao đất, cho thuê đất, đấu giá đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường, giải quyết các thủ tục hành chính thuận lợi, nhanh gọn, thông thoáng.

Kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản; hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng huỷ hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất khu vực dân cư tập trung. Xây dựng các công trình thuỷ lợi đa mục tiêu để cung cấp nước sạch và phục vụ phát triển sản xuất. Đẩy mạnh phong trào vệ sinh môi trường khu vực nông thôn, vùng khó khăn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các lò đốt rác thải công xuất nhỏ để giải quyết phần nào rác thải sinh hoạt.

Chủ động tuyên truyền và nâng cao nhận thức tới người dân về sự biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới. Thực hiện quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương phải chú ý đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai; có các cơ chế, chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường. Bảo vệ phát triển rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học.

2. Về phát triển văn hoá - xã hội

2.1. Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo

** Nhiệm vụ:* Hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục. Xây dựng và phát triển đội ngũ quản lý, giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục. Xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt 50%, huy động trẻ em 5 tuổi đi mẫu giáo, 6 tuổi vào lớp 1, học sinh 6 - 14 tuổi đến trường đạt 99%.

*** Giải pháp chủ yếu:**

Xây dựng Đề án Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

và đào tạo nghề huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện và triển khai có hiệu quả Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh Hà Giang về giảm số điểm trường lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh chuyên về học tại trường chính. Tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Rà soát thực trạng, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đảm bảo việc thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học.

Quy hoạch mạng lưới trường lớp hợp lý, ổn định lâu dài, phù hợp với mức độ biến động dân số và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảm bảo đủ phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng nhiệm vụ giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Đầu tư và tăng cường việc sử dụng trang thiết bị dạy học, phát huy hiệu quả của các phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị, phòng chức năng khác để hỗ trợ tích cực cho dạy học và các hoạt động giáo dục.

Bố trí sắp xếp đảm bảo đủ định mức biên chế giáo viên theo định mức tối đa theo số lượng học sinh đối với Mầm non, tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp khi tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với Tiểu học và 2,0 giáo viên trên lớp đối với bậc Trung học cơ sở. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, sắp xếp, bố trí phân công lại cán bộ quản lý trong các đơn vị trường chuẩn. Khuyến khích giáo viên có khả năng đi học chuyên đổi sang dạy Tin học, Ngoại ngữ, bố trí sắp xếp giáo viên trung học cơ sở dạy tin học và ngoại ngữ đối với các trường liên cấp. Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện đào tạo trình độ chuyên môn giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định của Luật giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng phát triển trường, lớp. Dành nguồn lực hợp lý và thu hút xã hội hoá để đầu tư hoàn thiện về cơ sở vật chất trường, lớp học, nhà ăn, nhà bán trú cho giáo viên, học sinh.

Đẩy mạnh việc giáo dục kỹ năng sống và đưa văn hóa truyền thống vào truyền dạy tại các trường học trên địa bàn huyện, tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc dạy văn hóa với dạy nghề ở bậc Trung học phổ thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã. Quan tâm định hướng nghề nghiệp, huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo nghề, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề trong nông nghiệp và phương pháp phát triển kinh tế hộ gia đình.

2.2. Xây dựng, bảo tồn, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc; phát triển thông tin truyền thông và thể dục, thể thao

* *Nhiệm vụ:* Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc các dân tộc, các nhân tố tích cực trong văn hoá tín ngưỡng, trong các lễ hội văn hoá. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển văn hoá, văn nghệ, bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá với phát triển du lịch. Phân đầu đến năm 2025, có trên 75% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, trên 56% số thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa và 80% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. 100% người dân được nghe, xem đài phát thanh - truyền hình, phát triển hệ thống truyền thanh internet. Quản lý tốt công

tác truyền thông, mạng xã hội.

** Giải pháp chủ yếu:*

Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá ở các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, các di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia như: Lễ hội Quỳa Hiêng dân tộc Dao, lễ hội cúng Thần rừng dân tộc Nùng, Tết Khu cù tê của dân tộc La Chí, nghề thủ công chạm khắc bạc của dân tộc Nùng. Tiếp tục lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia các lễ hội, lễ thức, nghề thủ công truyền thống độc đáo và riêng có của các dân tộc. Khôi phục, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm thủ công truyền thống của các dân tộc để cung cấp sản phẩm cho thị trường, vừa nâng cao mức thu nhập cho người dân vừa phục vụ du lịch. Nâng cao chất lượng của các đội văn nghệ quần chúng tại các thôn, các làng văn hóa du lịch cộng đồng, hoạt động của các Hội nghệ nhân dân gian tại các xã, thị trấn trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc và làm nòng cốt trong việc đưa văn hóa truyền thống vào truyền dạy tại các nhà trường.

Phát động mạnh mẽ các phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Đẩy mạnh việc luyện tập thể dục, thể thao tại các trường học, cơ quan trên địa bàn để nâng cao thể lực, tầm vóc và sức khỏe nhân dân. Xây dựng các câu lạc bộ văn hoá, câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi luyện tập và nâng cao sức khỏe.

2.3. Phát triển y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân

** Nhiệm vụ:* Hoàn thiện cơ sở vật chất y tế và nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện, phòng khám đa khoa các cấp, đảm bảo số lượng 10,2 bác sỹ/vạn dân, Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,24%. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo sinh kế, nâng cao đời sống, khuyến khích nhân dân tự lực phát triển kinh tế, giảm nghèo. Phân đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt 6% trở lên, tạo việc làm mới cho 9.000 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

** Giải pháp chủ yếu:*

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa khu vực, các phòng khám đa khoa, các trạm y tế huyện. Quan tâm đầu tư, đổi mới trang thiết bị khám chữa bệnh và bố trí các phòng khám đảm tiêu chuẩn để sử dụng, ứng dụng, bố trí không gian làm việc, môi trường tinh dưỡng trong lành để người bệnh an tâm điều trị. Xây dựng các hệ thống xử lý chất thải y tế đảm bảo theo các tiêu chuẩn, yêu cầu quy định. Duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế đối với 24/24 xã, thị trấn. Cung cấp đầy đủ trang thiết bị y tế cần thiết cho các trạm y tế xã, cơ bản đảm bảo yêu cầu về khám chữa bệnh của nhân dân, giảm tỷ lệ người bệnh chuyển tuyến trên.

Đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng tại các bệnh viện, phòng khám đa khoa của huyện để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong thời kỳ

mới. Chủ động ứng dụng công nghệ tiên tiến và thường xuyên cử các đoàn y bác sĩ đi học tập, bồi dưỡng kỹ thuật sử dụng để nâng cao năng lực chuẩn đoán và khám, chữa bệnh. Phối hợp với các bệnh viện, các đoàn bác sĩ tuyến trên, các bác sĩ đầu ngành tổ chức các đợt khám, chữa bệnh tại địa phương để vừa tạo điều kiện cho người dân được điều trị bởi các bác sĩ giỏi, vừa tạo điều kiện học hỏi kinh nghiệm cho các y bác sĩ của huyện.

Tăng cường công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng đưa các dịch vụ y tế đến gần với người dân, phát triển mô hình bác sĩ gia đình. Nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm mạnh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết, sinh con thứ 3 trở lên góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Xây dựng Kế hoạch về thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững huyện giai đoạn 2021 - 2025. Huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước nâng cao đời sống cho người dân. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, biện pháp trợ giúp phát triển kinh tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tuyên truyền, động viên, phát huy nội lực, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại; tích cực lao động, sản xuất, chủ động thay đổi tư duy sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa để lồng ghép cùng các nguồn vốn của Nhà nước hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo, khó khăn về nhà ở gắn với quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định các hộ gia đình đang sinh sống tại các vùng xung yếu, có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình, nhóm hộ, liên kết với các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của huyện như chè, gạo đặc sản, rượu, cây ăn quả bản địa,... Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, làm tốt công tác đào tạo nghề giới thiệu và giải quyết việc làm cho lao động từ khu vực nông nghiệp chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp. nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hộ, nhóm hộ, cải tạo vườn tạp, giải quyết việc làm gắn với công tác giảm nghèo bền vững, ưu tiên tập trung nguồn lực cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động.

3. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

* *Nhiệm vụ:* Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Lãnh đạo các lực lượng chủ động nắm chắc tình hình, các phương án chiến đấu, bảo vệ để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát triển các mối quan hệ với các huyện đối đảng của Trung Quốc (huyện Mã Quan, Ma Ly Pho) đi vào chiều sâu. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành 100% số xã, thị trấn bố trí khu vực làm việc đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Ban chỉ huy Quân sự - Công an xã, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển công dân nhập ngũ hàng năm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng bảo đảm 100% kế hoạch. 95% xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

* *Giải pháp chủ yếu:*

Xây dựng và ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng -

an ninh theo từng năm và phân chia thành 02 giai đoạn cho cả nhiệm kỳ. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò quản lý điều hành và phối hợp tham mưu của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội. Bảo vệ, quản lý an toàn tuyệt đối các công trình, các mục tiêu trọng điểm quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi để phát triển. Xây dựng lực lượng vũ trang của huyện vững mạnh, toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Sẵn sàng xử trí mọi tình huống về an ninh và quốc phòng, không để bị động, bất ngờ.

Đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn, giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở. Tăng cường triển khai tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao; giảm thiểu tình trạng vi phạm, tai nạn giao thông. Phát huy hiệu quả của hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông trên địa bàn trung tâm thị trấn.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, đưa các mối quan hệ, hợp tác đi vào chiều sâu. Mở rộng, nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả và đúng các quy ước, hương ước đã ký kết các xã của huyện với các hương, trấn phía Trung Quốc.

4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

4.1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

* *Nhiệm vụ:* Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Phấn đấu kết nạp đảng viên mới bình quân hàng năm 130 đảng viên trở lên, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 80%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 98%, tỷ lệ trưởng, phó các ban ngành của huyện có trình độ sau đại học đạt 30%, tỷ lệ cán bộ chủ chốt xã, thị trấn có trình độ trung cấp lý luận chính trị và trình độ chuyên môn đại học đạt 100%. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Nâng cao chất lượng công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

*** Giải pháp chủ yếu:**

Tổ chức học tập và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đó là công việc thường xuyên, liên tục của tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ban hành Đề án về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2021 - 2025 gắn với việc thực hiện tốt nghị quyết Trung ương 6, khoá XII về sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, hoàn thiện bộ máy các cơ quan trọng hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, trong đó quan tâm đến cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ. Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các đề án, kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XX về lấy phiếu đánh giá cán bộ chủ chốt xã, lãnh đạo các phòng ban cấp huyện theo từng quý. Quan tâm, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số ít người và tạo nguồn cán bộ trẻ.

Ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Thực hiện nghiêm các quy định của Điều lệ Đảng, chương trình kiểm tra, giám sát của tỉnh, quy trình kiểm tra, giám sát của cấp uỷ. Đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ. Coi trọng việc kiểm tra dấu hiệu vi phạm, ngăn ngừa, giáo dục ngay từ cơ sở. Phối hợp chặt chẽ công tác kiểm tra của Đảng với hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, thanh tra của nhà nước và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về công tác dân vận, quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự gần, sát, hiểu và có trách nhiệm với nhân dân. Củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, tạo thành phong trào rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các tổ chức trong thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao chất lượng tham mưu về công tác dân tộc, quản lý tôn giáo.

4.2. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và hiệu lực điều hành, quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính. Tăng cường công tác nội chính, thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

* *Nhiệm vụ:* Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững

manh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng đối với công tác nội chính góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

** Giải pháp chủ yếu:*

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, nhất là chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát, công tác chỉ đạo, điều hành. Tăng cường năng lực giám sát các của các cơ quan dân cử. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thường xuyên kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức trong bộ máy hành chính đảm bảo có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hành chính và tiếp tục triển khai cải cách thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông. Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung triển khai các giải pháp cụ thể thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực công tác nội chính, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao năng lực điều tra khám phá án của lực lượng công an các cấp, phát huy hiệu quả Đề án bố trí công an chính quy xuống đảm nhiệm chức danh công an xã; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm sát và xét xử của Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân. Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan tư pháp. Có giải pháp thực hiện hiệu quả việc kiểm kê và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập.

Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan trong bộ phận nội chính và phòng, chống tham nhũng các cấp, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc chỉ đạo, tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4.3. Phát huy dân chủ, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội

** Nhiệm vụ:* Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trọng tâm là hướng mạnh về cơ sở. Phát huy tốt vai trò, chức năng chăm lo và là đại diện hợp pháp cho đoàn viên, hội viên, nhân dân. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội.

** Giải pháp chủ yếu:*

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Tập trung lãnh đạo hướng mọi hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội về cơ sở. Duy trì và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, các phong trào do các cấp hội triển khai, các cuộc vận động, đặc biệt

là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tinh gọn, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Quy hoạch, đào tạo, luân chuyển đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp, phát huy vai trò nòng cốt của các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín ở cộng đồng dân cư đóng góp vào công tác Mặt trận.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng các cuộc vận động, các phong trào sát với nhiệm vụ chính trị của huyện, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương; tích cực vận động hội viên và nhân dân tham gia phát triển kinh tế và xây dựng Nông thôn mới. Duy trì tốt phong trào “Mỗi tuần một đoàn thể làm một việc ở một thôn”, “Ngày nghỉ hướng về nông thôn mới và làm nhà ở”.

Phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng Nông thôn mới; khuyến khích nông dân học nghề, áp dụng khoa học kỹ thuật, thường xuyên học tập để nâng cao tri thức. Phấn đấu xây dựng “Người Nông dân mới”, “Người Nông dân 4.0” với tư duy phát triển nhạy bén và xác định làm nông là một nghề thực sự; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân được hưởng lợi từ các cơ chế, chính sách và tiếp cận các nguồn vốn để phát triển sản xuất; cổ vũ nông dân khởi nghiệp tại địa phương. Duy trì tốt phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống công đoàn trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân, trí thức mạnh về cả số lượng và chất lượng, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tính tổ chức kỷ luật, trình độ văn hoá, tiên phong đi đầu trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tác phong làm việc khoa học trong công nhân, viên chức, người lao động và đội ngũ trí thức.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ; tạo môi trường thuận lợi để thanh niên học tập, rèn luyện, có trình độ, bản lĩnh chính trị, kỹ năng sống để cống hiến và trưởng thành. Phát huy vai trò xung kích, đưa thanh niên trở thành nhân tố, lực lượng nòng cốt trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, tích cực phát huy và đi vào thực chất hơn nữa vai trò của đoàn viên thanh niên trong khởi nghiệp và sáng tạo khởi nghiệp.

Phát huy vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên quan tâm việc triển khai thực hiện bình đẳng giới; nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt về đời sống vật chất, tinh thần và xây dựng hạnh phúc gia đình cho phụ nữ. Bảo vệ và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi bạo lực gia đình, buôn bán, xâm hại phụ nữ.

Thực hiện tốt chức năng, vai trò của cựu chiến binh trong tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống; tăng cường phối hợp giữa Hội Cựu chiến binh với các cơ quan, đơn vị và trường học tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về truyền thống, lịch sử của quê hương, đất nước để tăng cường giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN (Có biểu phân công nhiệm vụ kèm theo).

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ huyện đến xã tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Giao Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, của chương trình này, chủ động xây dựng các nghị quyết, nề án chuyên đề, chương trình, kế hoạch hành động và chỉ đạo các cơ quan phối hợp; bố trí nguồn lực, kinh phí và xác định thời gian thực hiện hoàn thành các nội dung của chương trình và các nhiệm vụ chủ yếu; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các gương điển hình thực hiện tốt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hằng năm và cả nhiệm kỳ.

3. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan tuyên truyền đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, tạo sự đồng thuận, động lực và khí thế trong cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị và nhân dân, nỗ lực, chung sức cùng cấp ủy, chính quyền thực hiện hiệu quả Chương trình này.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng Huyện ủy giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình.

5. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc tổ chức sơ, tổng kết đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện chương trình.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kiểm tra việc thực hiện của các cấp, ngành, các địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đồng chí Vàng Seo Cón - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UB MTTQ tỉnh,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí thành viên Đoàn công tác theo Quyết định 2204 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Vũ Mạnh Hà



HUYỆN DANH MỤC
Ban hành các Nghị quyết, đề án, kế hoạch chuyên đề của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

| STT | Nội dung | Cơ quan, đơn vị tham mưu | Thẩm quyền ban hành | Thời gian ban hành và thực hiện |
|---|--|---|--------------------------------------|---------------------------------|
| I. Nghị quyết (Ban hành 05 nghị quyết) | | | | |
| 1 | Nghị quyết về phát triển chăn nuôi trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| 2 | Nghị quyết bảo vệ, phát triển rừng, cải tạo vườn tạp giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| 3 | Nghị quyết về phát triển hạ tầng giao thông nông thôn giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI | Trong quý IV năm 2020 |
| 4 | Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh theo từng năm và phân chia thành 02 giai đoạn cho cả nhiệm kỳ. | Đảng ủy Quân sự huyện chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an huyện | Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI | Trong quý IV năm 2020 |
| 5 | Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng | Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy | Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI | Trong quý IV năm 2020 |
| II. Đề án (ban hành 05 đề án) | | | | |
| 1 | Đề án ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| 2 | Đề án Huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển, tăng thu ngân sách huyện Hoàng Su Phì giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |

| STT | Nội dung | Cơ quan, đơn vị tham mưu | Thẩm quyền ban hành | Thời gian ban hành và thực hiện |
|--|--|--------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|
| 3 | Đề án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, trọng tâm là hạ tầng kỹ thuật nông thôn, hạ tầng du lịch huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý IV năm 2020 |
| 4 | Đề án đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và đào tạo nghề huyện Hoàng Su Phì, giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý IV năm 2020 |
| 5 | Đề án về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2021 - 2025. | Ban Tổ chức Huyện ủy | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| III. Chương trình | | | | |
| 1 | Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 | Văn phòng Huyện ủy | Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| IV. Kế hoạch (Ban hành 03 kế hoạch) | | | | |
| 1 | Kế hoạch sử dụng đất và bảo vệ các nguồn tài nguyên giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch tổng thể đến năm 2030. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| 2 | Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý III năm 2020 |
| 3 | Kế hoạch về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững huyện giai đoạn 2021 - 2025. | Ủy ban nhân dân huyện | Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI | Trong quý IV năm 2020 |



LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Huyện ủy)

Biểu số 1

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kết quả thực hiện đến năm 2020 | Mục tiêu thực hiện đến năm 2025 | Lộ trình thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 | | | | |
|------------|--|------------------|--------------------------------|---------------------------------|--|----------|----------|----------|----------|
| | | | | | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| I- | CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ | | | | | | | | |
| 1 | Thu nhập bình quân đầu người | Triệu đồng/năm | 24,5 | 45,0 | 27,0 | 30,0 | 34,0 | 39,0 | 45,0 |
| 2 | Cơ cấu kinh tế | % | - | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| | - Nông, lâm nghiệp, thủy sản | % | - | 43,0 | 49,2 | 47,5 | 46,9 | 46,0 | 43,0 |
| | - Công nghiệp, xây dựng | % | - | 34,0 | 29,7 | 30,6 | 30,7 | 30,6 | 34,0 |
| | - Thương mại, dịch vụ, du lịch | % | - | 23,0 | 21,1 | 21,5 | 22,4 | 23,4 | 23,0 |
| 3 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm (vốn đầu tư của nhà nước, vốn đầu tư ngoài nhà nước) | tỷ đồng | - | 4.250,0 | 750,0 | 800,0 | 850,0 | 900,0 | 950,0 |
| 4 | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | tỷ đồng | 33,6 | 133,0 | 36,3 | 48,3 | 64,7 | 97,2 | 133,0 |
| | - Trong đó thuế và phí | tỷ đồng | 30,6 | 128,4 | 33,8 | 45,2 | 61,1 | 93,2 | 128,4 |
| 5 | Tỷ lệ hộ được sử dụng điện từ các nguồn | % | 98,0 | 99,0 | 98,2 | 98,5 | 98,6 | 98,8 | 99,0 |
| 6 | Thu hút khách du lịch | Nghìn lượt người | 50 | 200 | 80 | 110 | 150 | 180 | 200 |
| II- | CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI | | | | | | | | |
| 7 | Tỷ lệ hộ thoát nghèo hàng năm | % | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 | 6,0 |
| 8 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế) | Xã | 3 | 8 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 9 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 50,0 | 65,0 | 53,0 | 56,0 | 59,0 | 62,0 | 65,0 |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kết quả thực hiện đến năm 2020 | Mục tiêu thực hiện đến năm 2025 | Lộ trình thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 | | | | |
|-------------|---|-------------|--------------------------------|---------------------------------|--|----------|----------|----------|----------|
| | | | | | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| 10 | Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia | % | 41,3 | 50,0 | 42,9 | 44,4 | 46,0 | 47,6 | 50 |
| 11 | Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,24 | 1,24 | 1,24 | 1,24 | 1,24 | 1,24 | 1,24 |
| 12 | Thôn biên giới có điện, đường giao thông đạt chuẩn Nông thôn mới | % | 75,0 | 100 | 80,0 | 86,0 | 92,0 | 97,0 | 100 |
| III- | CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG | | | | | | | | |
| 13 | Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh | % | 85,0 | 96,0 | 87,0 | 90,0 | 92,0 | 94,0 | 96,0 |
| 14 | Thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt | % | 85,0 | 90,0 | 86,0 | 87,0 | 88,0 | 89,0 | 90,0 |
| 15 | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 53,5 | 57,0 | 54,5 | 55,1 | 55,7 | 56,4 | 57,0 |
| IV | CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, AN NINH TRẬT TỰ | | | | | | | | |
| 16 | Kết nạp đảng viên mới bình quân hằng năm | đảng viên | 200 | 130 | 130 | 130 | 130 | 130 | 130 |
| 17 | 17.1 Tỷ lệ TCCSD hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | % | 75,0 | 80,0 | 76,0 | 77,0 | 78,0 | 78,0 | 80,0 |
| | 17.2 Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | % | 95,0 | 98,0 | 95,5 | 96,0 | 96,5 | 97,0 | 98,0 |
| 18 | Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự | % | 90,0 | 95,0 | 91,0 | 92,0 | 93,0 | 94,0 | 95,0 |



BIỂU PHÂN CÔNG

Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Huyện ủy)

Biểu số 2

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Nghị quyết Đại hội XXI | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm | Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện |
|----------|--|-------------|------------------------|---|---|--|
| A | B | C | 1 | 4 | 5 | 6 |
| I | MỤC TIÊU CHỦ YẾU | | | | | |
| 1 | Thu nhập bình quân đầu người | Triệu | 45,0 | Chủ tịch UBND huyện phụ trách chung; Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Kinh tế - Nông lâm chỉ đạo trực tiếp | Trưởng phòng TC - KH; Phó chi cục Thuế Hoàng Su Phì - Xín Mần | Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn |
| 2 | Cơ cấu kinh tế | % | 100,0 | | | |
| | - Nông, lâm nghiệp, thủy sản | % | 43,0 | | | |
| | - Công nghiệp, xây dựng | % | 34,0 | | | |
| | - Thương mại, dịch vụ, du lịch | % | 23,0 | | | |
| 3 | Tổng vốn đầu tư toàn xã hội <i>(vốn đầu tư của nhà nước, vốn đầu tư ngoài nhà nước...)</i> | Tỷ | 4.250 | | | |
| 4 | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ | 133,0 | | | |
| - | Trong đó thu thuế và phí | Tỷ | 128,4 | | | |
| 5 | Thu hút khách du lịch | Nghìn lượt | 200 | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hoá - Xã hội | Trưởng phòng Văn hoá Thông tin huyện | |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Nghị quyết Đại hội XXI | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm | Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện |
|----|--|-------------|------------------------|---|--|--|
| 6 | Tỷ lệ hộ được sử dụng điện từ các nguồn | % | 99,0 | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Kinh tế - Nông lâm chi đạo | Trưởng phòng KT - HT; Giám đốc Điện lực huyện | |
| 7 | Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm (trở lên) | % | 6,0 | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hoá - Xã hội | Trưởng phòng LĐTBXH huyện | |
| 8 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Luỹ kê) | xã | 8 | Bí thư Huyện uỷ phụ trách chung; Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Kinh tế - Nông lâm chi đạo trực tiếp | Trưởng phòng NN & PTNT huyện; các phòng, ban liên quan | Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn |
| 9 | Thôn biên giới có điện, đường giao thông đạt chuẩn NTM | % | 100 | | Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng; các phòng ban liên quan | |
| 10 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 65,0 | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hoá - Xã hội | Trưởng phòng LĐTBXH huyện | |
| 11 | Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia | % | 50,0 | | Trưởng phòng GD-ĐT huyện | |
| 12 | Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,24 | | Giám đốc TT Dân số - KHHGD | |
| 13 | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 57 | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Kinh tế - Nông lâm | Giám đốc BQL Rừng phòng hộ; Hạt Kiểm lâm huyện | |
| 14 | Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh | % | 96,0 | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Kinh tế - Nông lâm chi đạo | Trưởng phòng NN & PTNT huyện | |
| 15 | Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt | % | 90,0 | | Trưởng phòng Tài nguyên - MT huyện | |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Nghị quyết Đại hội XXI | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm | Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện |
|----|--|-------------|------------------------|---|--|--|
| 16 | Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt | % | 95,0 | Chủ tịch UBND huyện phụ trách chung; Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hoá - Xã hội chỉ đạo trực tiếp | Trưởng Công an huyện | |
| 17 | Số đảng viên mới kết nạp hàng năm (trở lên) | Đảng viên | 130 | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ | Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc |
| 18 | - Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ | % | 80,0 | | | |
| | - Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ | % | 98,0 | | | |



BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ

Của các Ban đảng Huyện uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Huyện uỷ)

Biểu số 3

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|--|--|---------------------------------|--|
| A | NHIỆM VỤ CHUNG | | | |
| 1 | Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ; đồng chí Bí thư Huyện uỷ chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ |
| 2 | Kịp thời cụ thể hóa, triển khai có hiệu quả các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương chỉ đạo, nghị quyết, chỉ thị,... của tỉnh uỷ vào điều kiện thực tiễn của huyện. | | | |
| 3 | Nâng cao năng lực, công tác tham mưu, dự báo tình hình, xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Huyện uỷ về công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị | | | |
| 4 | Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chú trọng áp dụng CNTT trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; khai thác, sử dụng và phát huy những ưu điểm của mạng xã hội triển khai thực hiện nhiệm vụ | | | |
| B | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | | | |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|--|---------------------------------|------------------------------------|---|
| 1 | Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | | | |
| 1.1 | Tham mưu xây dựng Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng | Bí thư Huyện uỷ | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ |
| 1.2 | Phối hợp với các ban đảng huyện uỷ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng) | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ |
| 1.3 | Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ huyện. | Bí thư Huyện uỷ | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ |
| 1.4 | Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ đảng, nghị quyết, chỉ thị của đảng và tổ chức lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt định kỳ (6 tháng, 1 năm). | Bí thư Huyện uỷ | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ |
| 1.5 | Sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện. | Bí thư Huyện uỷ | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ |
| 1.6 | Tham mưu cho Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền. | Bí thư Huyện uỷ | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ; các cơ quan, đơn vị liên quan |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|---|---------------------------------|------------------------------------|---|
| 1.7 | Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho uỷ ban kiểm tra, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ | Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ |
| 2 | Ban Tổ chức Huyện uỷ | | | |
| 2.1 | Tham mưu Đề án về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2021 - 2025. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phó ban Tổ chức Huyện uỷ |
| 2.2 | Tham mưu, xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, kết luận của Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phó ban Tổ chức Huyện uỷ |
| 2.3 | Xây dựng các đề án về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phòng Nội vụ Huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2.4 | Tham mưu về công tác cán bộ, công chức thuộc diện Thường trực Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện theo phân cấp quản lý. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2.5 | Tham mưu việc sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|-----|---|---------------------------------|---------------------------------|---|
| 2.6 | Tham mưu việc tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 195-KH/HU ngày 01/11/2018 và Kế hoạch số 273 KH/HU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về lấy phiếu đánh giá cán bộ chủ chốt xã, lãnh đạo các phòng ban cấp huyện. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ; Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2.7 | Tham mưu tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án số 11-ĐA/HU ngày 10/9/2019 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về thực hiện thí điểm "Nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển thôn Hoàng Lao Chải thuộc xã Nàng Đôn" | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Lãnh đạo các Ban đảng Huyện uỷ; Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2.8 | Tham mưu công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ giữ chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, xã, thị trấn, cán bộ là bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trong toàn huyện Tham mưu hoàn thành chỉ tiêu: Trưởng, phó các ban ngành của huyện có trình độ cao cấp lý luận chính trị đạt 70%; Trưởng, phó các ban ngành của huyện có trình độ sau đại học đạt 30%; Cán bộ chủ chốt xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị và trình độ chuyên môn đại học đạt 100%. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Lãnh đạo Phòng Nội vụ huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 2.9 | Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện uỷ. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phó ban Tổ chức Huyện uỷ |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|--|---------------------------------|---------------------------------|--|
| 2.10 | Tham mưu công tác phát triển đảng viên; tổ chức quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối đảng - đoàn thể, đảng viên; giới thiệu sinh hoạt đảng; giải quyết xoá tên đảng viên và vấn đề đảng tịch cho đảng viên. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phó ban Tổ chức Huyện uỷ |
| 2.11 | Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phó ban Tổ chức Huyện uỷ |
| 2.12 | Tham gia thẩm định đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các phòng, ban, ngành của huyện. | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Phó ban Tổ chức Huyện uỷ |
| 2.13 | Tham mưu các giải pháp, biện pháp hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới ít nhất 130 đảng viên; Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%; Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 98% | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tổ chức Huyện uỷ | Bí thư các chi, đảng bộ |
| 3 | Ban Tuyên giáo Huyện uỷ | | | |
| 3.1 | Tham mưu xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của Huyện uỷ, Ban Thường vụ về công tác tuyên giáo. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ |
| 3.2 | Tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ |
| 3.3 | Tiếp tục tham mưu, triển khai việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tám lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|---|---------------------------------|---------------------------------|---|
| 3.4 | Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo 35 và nhóm nghiên cứu viết tin, bài đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc trên Internet và mạng xã hội | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Trưởng ban chỉ đạo 35, nhóm nghiên cứu viết tin bài |
| 3.5 | Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho cấp uỷ, cán bộ tuyên giáo cấp dưới. Hướng dẫn cấp uỷ xã sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ |
| 3.6 | Tham mưu việc tuyên truyền các ngày lễ lớn, các phong trào thi đua yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, địa phương. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ |
| 3.7 | Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng – văn hoá ở địa bàn huyện; dự báo những diễn biến, xu hướng tư tưởng có thể xảy ra, kịp thời báo cáo, tham mưu với Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ | Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ |
| 4 | Ban Dân vận Huyện uỷ | | | |
| 4.1 | Tham mưu, xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch, kết luận của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác dân vận. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |
| 4.2 | Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai thực hiện các văn bản của cấp uỷ cấp trên, pháp luật và chính sách của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Lãnh đạo chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|-----|--|---------------------------------|---------------------------------|--|
| 4.3 | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |
| 4.4 | Đổi mới hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |
| 4.5 | Tham mưu các cuộc tiếp xúc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ với nhân dân | Bí thư Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Lãnh đạo Văn phòng Huyện uỷ |
| 4.6 | Tham mưu việc sơ kết, tổng kết về công tác dân vận. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |
| 4.7 | Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của huyện uỷ về công tác dân vận. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |
| 4.8 | Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp uỷ và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận của các cấp trong đảng bộ huyện. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Trưởng ban Dân vận Huyện uỷ | Phó ban Dân vận Huyện uỷ |



BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ

Của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Chương trình số 01-CTr/HU, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Huyện ủy)

Biểu số 4

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Người chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----|---|---------------------------------|--|--|
| A | NHIỆM VỤ CHUNG | | | |
| 1 | Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước | | | |
| 2 | Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, tập trung các hoạt động ở cơ sở. | | | |
| 3 | Tăng cường sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cấp, các ngành về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp dân nhân. Củng cố, kiện toàn và mở rộng, xây dựng các tổ chức hội cơ sở vững mạnh. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 4 | Đẩy mạnh và phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội. | | | |
| 5 | Kịp thời phát hiện và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế điển hình, tiên tiến của các đoàn viên, hội viên. | | | |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Người chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|---|---------------------------------|------------------------------|--|
| 6 | Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chú trọng áp dụng CNTT trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; khai thác, sử dụng và phát huy những ưu điểm của mạng xã hội để tập hợp, tuyên truyền đối với đoàn viên, hội viên và các tổ chức trực thuộc. | | | |
| 7 | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào "Mỗi tuần, mỗi đoàn thể làm một việc ở một thôn". | | | |
| B | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | | | |
| 1 | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện | | | |
| 1.1 | Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện | Lãnh đạo các tổ chức thành viên; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 1.2 | Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh. Vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện | Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn |
| 1.3 | Triển khai hiệu quả các cuộc giám sát và phản biện xã hội. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện | Lãnh đạo các tổ chức thành viên; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 1.4 | Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cuộc vận động “Quỹ vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tiếp tục kêu gọi ủng hộ “ Tình nghĩa quê hương - Chung sức xây dựng Nông thôn mới” tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện | Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Người chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|--|--|-----------------------------------|--|
| 1.5 | Phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tập hợp, phản ánh, theo dõi và đề nghị giải quyết các kiến nghị của nhân dân. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Uỷ ban MTTQ huyện | Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 1.6 | Phát huy hiệu quả của Hội nghệ nhân dân gian trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá đặc sắc của dân tộc. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Uỷ ban MTTQ huyện | Trưởng Ban Dân vận Huyện uỷ; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 1.7 | Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, các xã, thị trấn tăng cường vận động, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Uỷ ban MTTQ huyện | Giám đốc TT Dân số - KHHGD; Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 1.8 | Chủ trì, phối hợp kêu gọi các tổ chức, cá nhân hảo tâm đóng góp, ủng hộ các hộ gia đình chính sách, người dân có hoàn cảnh khó khăn, các công trình phúc lợi. | Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách Văn hoá - xã hội | Chủ tịch Uỷ ban MTTQ huyện | Lãnh đạo phòng LĐTBXH, Hội chữ thập đỏ; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 2 | Liên đoàn lao động | | | |
| 2.1 | Chỉ đạo các cấp Công đoàn tiếp tục thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện | Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 2.2 | Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện | Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Người chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|---|---------------------------------|-----------------------------------|--|
| 2.3 | Tham mưu, hướng dẫn, phát động các cấp công đoàn triển khai thực hiện phong trào xây dựng cơ quan. Xây dựng nội dung, hướng dẫn các cấp công đoàn phát động các hoạt động văn hoá, thể thao trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện | Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn. |
| 2.4 | Tiếp tục triển khai và thực hiện giải ngân có hiệu quả “Tương thân, tương ái” của công đoàn cho đoàn viên công đoàn vay vốn phát triển kinh tế . | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện | Trưởng các cơ quan, đơn vị; Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn |
| 3 | Huyện đoàn | | | |
| 3.1 | Tập hợp, vận động đoàn viên, thanh niên xung kích, đi đầu trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần yêu nước, đạo đức, lối sống, truyền thống văn hoá cho đoàn viên, thanh niên. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Bí thư Huyện đoàn | Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn |
| 3.2 | Duy trì và nhân rộng các mô hình khởi nghiệp của thanh niên. Hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên thanh niên mạnh dạn triển khai các mô hình phát triển kinh tế. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Bí thư Huyện đoàn | Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn |
| 3.3 | Tham mưu, chủ trì triển khai tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao đối với thanh thiếu nhi. Tổ chức các hoạt động hè cho thiếu nhi. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Bí thư Huyện đoàn | Lãnh đạo Trung tâm Văn hoá, TT,DL huyện; Lãnh đạo phòng GD - ĐT huyện |
| 3.4 | Vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ xây dựng nhà ở, các phong trào tình nguyện. | Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ | Bí thư Huyện đoàn | Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn |
| 4 | Hội Nông dân | | | |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Người chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|--|---------------------------------|------------------------------|--|
| 4.1 | Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia xây dựng các mô hình phát triển kinh tế. Phát hiện và kịp thời nhân rộng các mô hình trong hội viên nông dân. Khuyến khích nông dân khởi nghiệp tại địa phương. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Nông dân huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 4.2 | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ nông dân triển khai các giải pháp, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Nông dân huyện | Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 4.3 | Tiếp tục triển khai và giải ngân có hiệu quả quỹ hội nông dân, quỹ hỗ trợ nông dân và phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ nông dân tiếp cận các nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Nông dân huyện | Giám đốc Ngân hàng chính sách; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 4.4 | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 3 phong trào thi đua do Trung ương Hội Nông dân phát động với chất lượng ngày càng cao. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Nông dân huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 5 | Hội liên hiệp Phụ nữ | | | |
| 5.1 | Vận động, hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, trình độ. Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ và xây dựng gia đình hạnh phúc. Tham mưu triển khai các giải pháp về bảo vệ gia đình, phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội LHPN huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 5.2 | Tiếp tục chăm lo, hỗ trợ ổn định đời sống cho chị em phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng biên giới. Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển kinh tế bền vững, bảo vệ môi trường | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội LHPN huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |

| TT | Nội dung, nhiệm vụ | Lãnh đạo huyện phụ trách | Người chịu trách nhiệm chính | Lãnh đạo cơ quan phối hợp, cùng chịu trách nhiệm |
|----------|---|---------------------------------|-----------------------------------|---|
| 5.3 | Tổ chức tuyên truyền, vận động đẩy lùi, ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, kết hôn trẻ em, sinh con thứ 3. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội LHPN huyện | Giám đốc TT Dân số - KHHGD; Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 5.4 | Vận động hội viên phụ nữ duy trì thực hiện phong trào “5 không, 3 sạch” “nhà sạch, vườn đẹp” "vườn rau dinh dưỡng" tại hộ gia đình và tổ dân phố. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội LHPN huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 5.5 | Tham mưu tổ chức các Hội thảo về vấn đề có liên quan đến công tác phụ nữ, trẻ em và buôn bán người qua biên giới. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội LHPN huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn; Lãnh đạo các Đoàn biên phòng |
| 6 | Hội Cựu chiến binh | | | |
| 6.1 | Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội cựu chiến binh các xã, thị trấn tham gia tuyên truyền, giáo dục cách mạng cho thế hệ trẻ. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện | Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn. |
| 6.2 | Vận động hội viên cựu chiến binh tham gia phát triển kinh tế. Duy trì phong trào xây dựng quỹ “nghĩa tình đồng đội” để hỗ trợ cây giống, con giống, cho vay vốn phát triển kinh tế giữa các hội viên. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |
| 6.3 | Tích cực vận động hội viên tham gia xây dựng nông thôn mới, hiến đất mở đường. | Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy | Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện | Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn |